

Bản án số: 09/2020/HS-PT

Ngày: 11/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu.

2. Ông Trần Minh Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn S do có kháng cáo của bị cáo S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Phan Văn S, sinh năm: 1962; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp PT B, xã AT, thị xã CT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa hảo; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Phan Văn K, sinh năm 1932 (chết); Mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1935; Vợ: Trần Kim X, sinh năm 1965, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/10/2019 được tại ngoại.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Hồng Th và Phan Văn T có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 16 giờ ngày 01/3/2019 sau khi uống bia, Nguyễn Hồng Th, Trần Văn B, Hà Quang B1, Nguyễn Bảo T1, Lê Công Tỷ E và Nguyễn Văn Đ cùng điều khiển xe mô tô đi đến nhà của T tại ấp PT B, xã AT, thị xã CT, tỉnh An Giang để hòa giải. Khi

đến nhà T, B1 và T1 dựng xe trước cửa nhà T, còn Th, Tỷ E, Đ và B dựng xe cặp vách xã đội AT (cách nhà T khoảng 100m). Lúc này, B1 gặp T khuyên T bỏ qua cho Th, còn Th đi đến nhà của ông Phan Văn S1 (cha ruột T, cách nhà T khoảng 30 mét), thấy Th đi đến nhà ông S1, nên T đi gặp Th, T hỏi Th: “vô nhà làm gì”, Th trả lời “vô nói chuyện chứ có gì đâu”, T tiếp tục hỏi Th “muốn sao”, Th trả lời “muốn sao cũng được”. Lúc này, Phan Văn T2 cầm leng bằng kim loại, dài khoảng 1,2 mét chạy đến đưa cho T. Thấy vậy, Th bỏ chạy về về hướng xã đội AT, T liền cầm cây leng, T2 cầm cây sắt, loại 02 phân vuông, dài khoảng 1 mét đuổi theo đánh Th. Lúc này, B1 khuyên T không được, nên điều khiển xe chạy về nhà trước, thấy vậy nên T1 chạy theo T và T2 để can ngăn T, T2 đánh nhau với Th. Th chạy được khoảng 100m thì đến nơi Tỷ E, Đ và B đang dựng xe. Lúc này, Th lấy một khúc cây loại 02 phân vuông, dài khoảng 1 mét cầm trên tay, để đánh nhau với T và T2. T cầm leng trên tay chạy đến đánh từ trên xuống vào người Th nhưng Th tránh được. Cùng lúc này, T1, Đ, B, Tỷ E chạy đến can ngăn T lại, nên T không đánh Th được. Lúc này, T2 cầm cây sắt đánh nhau với Th, T2 bị Th đánh trúng một cái vào vùng đầu. Lúc này, Phan Văn S (chú ruột của T, T2), cầm cây leng bằng kim loại, dài khoảng 50cm, chạy đến đánh ngang từ trái qua phải trúng vào mắt của Th, Th bị S đánh trúng vào mắt, bị đau nên Th bỏ chạy vào xã đội AT trốn. Sau đó, Th được đưa đi điều trị vết thương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn gỗ kích thước 03 x 02cm, dài 86cm, nặng 300gam.
- 01 cây leng bằng kim loại, bị rỉ sét, dài 48cm, cán hình trụ dài 33,7cm, đường kính 2,15cm.(Phan Văn S giao nộp)

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/19/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1992.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mi dưới mắt trái kích thước 5.5 x 0.7cm + 02 x 0.1cm, chấn thương mắt trái đứt lệ quản dưới, lệch thủy tinh thể, đã phẫu thuật môi lệ quản dưới, tạo hình mi, thị lực mắt phải: 9/10, thị lực mắt trái: bóng bàn tay: 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

- Sẹo sây sát vùng hông lưng trái kích thước 02 x 1.5cm: 01% (một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là (áp dụng theo phương pháp cộng lùi): 45% (bốn mươi lăm phần trăm).

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/19/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn T2, sinh năm 1988.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo giữa đỉnh kích thước 02 x 0.5 cm: 03% (ba phần trăm).

- Sẹo rất mờ vai trái kích thước 5.5 x 01 cm : 01% (một phần trăm).
- Sẹo sâu sát đường nách trước trái kích thước 07 x 0.5 cm: 01% (một phần trăm).
- Vùng mặt trước 1/3 trên cẳng tay trái không tồn tại sẹo: 00% (không phần trăm)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm).

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/19/TgT ngày 03/4/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế An Giang, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn T, sinh năm 1981.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sung nề vùng thái dương – đỉnh phải không tồn tại: 00% (không phần trăm)

- Sẹo sâu sát mặt trước trong 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 8.5 x 0.2 cm: 02% (hai phần trăm)

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Ngày 08/10/2019 Phan Văn T và Phan Văn T2 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường đối với Nguyễn Hồng Th.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã CT, tỉnh An Giang, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn S, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo chấp hành hình phạt. (Được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến 25/10/2019)

Ngoài ra, án sơ thẩm xử còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2019, bị cáo Phan Văn S có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, với lý do: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang điều trị bệnh khớp, chăm sóc mẹ già 86 tuổi.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Văn S nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Phan Văn S, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường giữa T và Th dẫn đến đánh nhau. Lẽ ra, khi bị cáo thấy cháu mình là T, T2 đánh nhau với Th thì bị cáo phải can ngăn hoặc chọn nhiều biện pháp khác phù hợp thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà ngược lại, chỉ vì bênh vực T, T2, nên bị cáo đã cầm cây xuống bằng kim loại dài khoảng 50cm là loại hung khí nguy hiểm chạy đến đánh ngang từ phải qua trái trúng vào mắt trái của Th, gây ra thương tích cho Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn, đầy đủ tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Phan Văn S 03 năm tù, là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, là phù hợp, thỏa đáng, có chiều cố đặc biệt đối với bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng

cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Văn S xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. (Được khấu trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến 25/10/2019)

Bị cáo Phan Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã CT;
- TAND thị xã CT;
- CQCSĐT thị xã CT
- Chi cục Thi hành án dân thị xã CT
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn